

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2018/HSST

Ngày 23-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thiên Nga.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Tập và bà Nguyễn Thị Xuân.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thùy Dương, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Kiều, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 102/2018/HSST ngày 5-7-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 105/QĐXX ngày 26-7-2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2018/QĐ-TA ngày 9-8-2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V; Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày: 13-9-1993. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không xác định; Con bà Nguyễn Thị P; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28-4-2018, tạm giam ngày 05-5-2018 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố Uông Bí. Có mặt.

Những người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Ngọc L – Sinh năm 1988

Nơi cư trú: SN 38 đường P, phường L, quận B thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

+ Ông Đỗ Đức Đại - Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ 12, khu 2, phường V, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 50 phút, ngày 28/4/2018, Tổ công tác phương án 12 – Công an tỉnh Quảng Ninh trong khi làm nhiệm vụ tại Km77+800 Quốc lộ 18A, thuộc phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, đã kiểm tra xe taxi BKS 15A-115.16 của hãng “Én Vàng” thuộc thành phố Hải Phòng, do anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1988, trú tại Số 38, đường P, phường L, quận B, thành phố Hải Phòng điều khiển đi từ thành phố Hải Phòng hướng đi thành phố L, tỉnh Quảng Ninh, trên xe chở Nguyễn Văn V ngồi hàng ghế sau ghế lái. Qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; Vật chứng thu giữ trên tay trái V đang cầm một túi nilon kích thước (3 x 5)cm, bên trong có 03 viên nén hình trụ màu vàng nhạt, trên mặt mỗi viên in hình mặt cười; Ngoài ra còn tạm giữ của V 01 điện thoại di động hiệu Iphone vỏ máy màu vàng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn V và 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Tại Bản giám định số 342/GĐMT ngày 01/5/2018, của phòng kỹ thuật hình sự, Công an kết luận tỉnh Quảng Ninh kết luận; Yêu cầu mẫu giám định có tổng khối lượng là 1,083gam (*một phẩy không tám ba gam*). Vượt khả năng chuyên môn của giám định viên phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh. Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an thành phố B đã gửi mẫu vật trưng cầu Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an giám định bổ sung. Tại Bản giám định số 2323/C54(TT2) ngày 11/5/2018, của Viện khoa học hình sự, Tổng cục Cảnh sát Bộ Công an kết luận: Các viên nén màu vàng nhạt, trên mặt mỗi viên có in hình mặt cười, thu của Nguyễn Văn V gửi giám định là ma túy; Loại: MDMA và Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận: Tháng 3/2018 qua mạng internet, V làm quen và có số điện thoại của một phụ nữ nhà ở thành phố Hải Phòng (V không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể của người này), nhưng biết chị này có bán ma túy. Khoảng 20h, ngày 28/4/2018, V đang ở nhà tại thôn K, xã C, huyện L, thành phố Hải Phòng, gọi điện thoại hỏi mua 03 viên ma túy (thuốc lắc) của người phụ nữ này. Qua điện thoại, người phụ nữ đồng ý bán và hẹn gặp V tại ven đường T, quận C, thành phố Hải Phòng. Ngay sau đó, V mang theo 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng), gọi taxi hãng xe “Én Vàng” đi đến điểm hẹn mua ma túy. Đến nơi xe taxi đỗ chờ, còn V xuống xe gọi điện cho người phụ nữ. Khoảng 10 phút sau, có một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết đi xe mô tô đến đưa cho V một túi nilon, trong có 03 viên nén hình trụ tròn, màu vàng nhạt, trên một mặt viên nén có hình mặt cười. Kiểm tra thấy đúng là ma túy (loại thuốc lắc) cần mua, V đưa 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) cho người đàn ông này, rồi cầm túi ma túy lên xe, yêu cầu lái xe chở đi tỉnh Quảng Ninh, để tìm nơi sử dụng và nghe nhạc. Đến 22 giờ 50 phút cùng ngày, khi xe taxi chở V đến địa phận thành phố B thì bị Công an Cảnh sát giao thông tỉnh Quảng Ninh ra tín hiệu dừng xe, kiểm tra, thu giữ của V 03 viên ma túy vừa mua và tạm giữ các tài sản như đã nêu trên.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Ngọc L, ông Đỗ Đức Đ là những người trực tiếp chứng kiến Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện bị cáo tàng trữ ma túy trên người thì bị bắt giữ cũng có lời khai về toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 107/KSĐT-HS ngày 3-7-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt 28-4-2018.

- Áp dụng: Điểm a,c khoản 2, khoản 3 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

+ Tịch thu, tiêu hủy phong bì số 342/GĐMT ngày 01-5-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh được niêm phong hoàn lại sau giám định

+ Tịch thu, sung quỹ Ngân sách nhà nước đối với 01 Iphone đã cũ vỏ máy màu đen – xám **lắp sim số 0937169966.**

+Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại **số 0937169966.**

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V Số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận: Việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là đúng người đúng tội, không oan tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định, tài liệu, chứng cứ, của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, của Điều tra viên, của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu chứng cứ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và các tài liệu, chứng cứ được thu thập sử dụng tại phiên tòa của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc định tội đối với bị cáo Nguyễn Văn V :

Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn V tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ của bị cáo, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Hồi 22 giờ 50 phút ngày 28-4-2018, tại Km77+ 800 quốc lộ 18 thuộc , phường T, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép

1,083gam(*Một phẩy không tám ba gam*) ma túy loại MDMA và Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác phương án 12 Công an tỉnh Quảng Ninh bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự phạm tội do lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Với các chứng cứ, hành vi, của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí truy tố bị cáo và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn V:

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

Tại cơ quan điều tra, và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Để tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung cũng như để giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo cần có một hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của bản thân.

[3.1] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, người phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000^d (Năm triệu đồng) đến 500.000.000^d (Năm trăm triệu đồng). Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Nguyễn Văn V là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về đối tượng bán ma túy cho bị cáo V.

Đối với người phụ nữ nhận bán ma túy và người đàn ông giao ma túy cho Nguyễn Văn Việt, do Việt không xác định được lai lịch, địa chỉ nên quá trình điều tra không làm rõ được để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động thu của bị cáo là công cụ phương tiện bị cáo dùng để liên lạc cho việc phạm tội nên tịch thu phát mai sung quỹ nhà nước

Số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của

pháp luật.

Từ nhận định trên :

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự .
Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn V đã phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: **Nguyễn Văn V** 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 28-4-2018.

2. Áp dụng: Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định **số 342/GĐMT** ngày 01-5-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 sim điện thoại **số 0937169966**

+ Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphon đã cũ vỏ màu đen – sẫm.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V Số tiền 900.000đ (Chín trăm ngàn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 4-7-2018 giữa Công an thành phố Uông Bí và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí).

3. Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- Bị cáo.
- VKSND TP.Uông Bí;
- Công an TP.Uông Bí;
- TAND,VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS TP.Uông Bí;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS; Lưu TA

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiên Nga

